

Số: 1994/QĐ-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang rau, màu và cây ăn trái giai đoạn 2021 – 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP về điều chỉnh bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Công văn số 628/BNN-TT ngày 21/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2017-2020 và lập kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 190/TTr-SNNPTNT ngày 10/8/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang rau, màu và cây ăn trái giai đoạn 2021 - 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung**

a) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả nhằm mục tiêu vừa nâng cao hiệu quả sử dụng đất, vừa duy trì quỹ đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tăng thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo, ổn định chính trị xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phải phù hợp với định hướng quy hoạch và phát triển các loại giống cây trồng ở từng địa phương, đồng thời đảm bảo năng suất, chất

lượng và thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao đời sống người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Giai đoạn 2021 -2025: Diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả được chuyển đổi sang trồng rau, màu, cây ăn trái là **34.081,59** ha, trong đó cụ thể:

- Nhóm rau dưa các loại: 7.108,3 ha.
- Nhóm cây màu: 12.764,0 ha.
- Nhóm cây ăn trái: 14.209,29 ha.

b) Định hướng đến năm 2030:

- Thực hiện chuyển đổi các mô hình rau màu, cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao, ưu tiên các diện tích có điều kiện hạ tầng thuận lợi cho chuỗi liên kết với doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và khuyến khích các diện tích cây ăn trái có hiệu quả, tiến đến hình thành ít nhất 02 vùng sản xuất chuyên canh cây ăn trái có liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị hàng hóa.

## **3. Nguyên tắc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa**

a) Phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chuyển đổi nhưng không được làm mất các yếu tố phù hợp để trồng lúa, khi cần thiết có thể quay lại trồng lúa mà không phải đầu tư lớn.

c) Cây trồng chuyển đổi phải có thị trường tiêu thụ, có lợi thế cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao hơn trồng lúa.

d) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phải phù hợp với hiện trạng giao thông, thủy lợi nội đồng hiện có của địa phương, hạn chế đầu tư lớn và phù hợp với định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương.

## **II. Định hướng chuyển đổi**

**1. Kế hoạch chuyển đổi diện tích từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng rau, màu và cây ăn trái qua các năm giai đoạn 2021 - 2025.**

**Giai đoạn 2021 -2025:** Diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả được chuyển đổi sang trồng rau, màu, cây ăn trái là 34.081,59 ha, trong đó cụ thể:

- Nhóm rau dưa các loại: 7.108,3 ha.
- Nhóm cây màu: 12.764,0 ha
- Nhóm cây ăn trái: 14.209,29 ha.

**Bảng 1. Tổng hợp diện tích chuyển đổi từng năm của toàn tỉnh (ha)**

TT	Chủng loại	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
1	Rau dưa	1.264,2	1.345,8	1.465,4	1.465,5	1.567,4	7.108,3
2	Cây màu	1.598,1	2.159,6	3.245,8	2.933,6	2.826,9	12.764
3	Cây ăn trái	2.500,79	2.549,3	2.762,0	3.064,0	3.333,2	14.209,29
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.363,09</b>	<b>6.054,7</b>	<b>7.473,2</b>	<b>7.463,1</b>	<b>7.727,5</b>	<b>34.081,59</b>

## 2. Diện tích và chủng loại rau, màu, cây ăn trái chuyển đổi từ đất lúa giai đoạn 2021 - 2025.

### a) Diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang rau dưa các loại (ha).

Diện tích chuyển đổi là 7.108,3 ha, bao gồm: Cây ớt, cây đậu bắp Nhật, đậu nành rau, bắp thu trái non và rau dưa các loại.

**Bảng 2. Diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang rau dưa các loại (ha)**

TT	Huyện, thị xã và TP	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
1	Tân Châu	82.7	92.7	90.5	117	130	512,9
2	Thoại Sơn	33	38	47	47	48	213
3	Tri Tôn	200	250	300	250	250	1250
4	An Phú	0	0	0	0	0	0
5	Châu Đốc	5	5	5	5	5	25
6	Tịnh Biên	220.2	256.2	290.7	300.2	342.2	1409,5
7	Phú Tân	32.8	21.9	24.2	22.3	23.7	124,9
8	Châu Thành	427.5	427.5	442.5	465	487.5	2250
9	Châu Phú	126	125.5	135.5	130	151	668
10	Long Xuyên	23	19	20	19	20	101
11	Chợ Mới	114	110	110	110	110	554
<b>Tổng</b>		<b>1.264,2</b>	<b>1.345,8</b>	<b>1.465,4</b>	<b>1.465,5</b>	<b>1.567,4</b>	<b>7.108,3</b>

### b) Diện tích và chủng loại cây màu chuyển đổi từ đất lúa

- Diện tích chuyển đổi sang trồng cây màu trên nền đất lúa giai đoạn 2021 - 2025 của toàn tỉnh là 12.764 ha, chủ yếu là: cây mè, cây bắp các loại, cây thuộc nhóm họ đậu và nhóm cây có củ, cây cao lương...

Chuyển đổi các loại cây này trên nền 3 vụ lúa sang 2 lúa – 1 màu hoặc từ 2 vụ lúa sang 1 lúa - 1 màu (chủ yếu ở vụ Hè Thu) ở những khu vực có thổ nhưỡng thích hợp với cây mè, cây bắp và cây họ đậu. Tùy theo nhu cầu và giá cả thị trường có thể chuyển đổi các loại cây này cho phù hợp. Riêng cây cao lương chủ yếu là tạo vùng nguyên liệu để phục vụ cho dự án điện sinh khối cho Tập đoàn Tín Thành, phát triển vùng nguyên liệu song song với việc xây dựng nhà máy xử lý và phát điện sinh khối tại tỉnh An Giang. Các diện tích này được thực hiện đối với vùng đất nghèo dinh dưỡng, bạc màu, đất phèn... không phát huy được hiệu quả

khi canh tác lúa và các loại hoa màu khác, chủ yếu tại 2 huyện Tịnh Biên và Tri Tôn.

**Bảng 3. Diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây màu (ha)**

TT	Huyện, thị xã, TP	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
1	Tân Châu	50,5	58,5	71,5	78	90	348,5
2	Thoại Sơn	37	22	23	23	12	117
3	Tri Tôn	600	900	1.350	1.200	1.000	5.050
4	An Phú	19	21	25	35	45	145
5	Châu Đốc	0	0	0	0	0	0.0
6	Tịnh Biên	513,4	772,4	1.364,4	1.161,4	1.191,4	5.003
7	Phú Tân	43,2	21,2	22,4	21,7	22,5	131
8	Châu Thành	85,5	85,5	88,5	93	97,5	450
9	Châu Phú	156,5	178	193	215,5	253	996
10	Long Xuyên	21	21	23	21	27	113
11	Chợ Mới	72	80	85	85	88	410
<b>Tổng</b>		1.598,1	2.159,6	3.245,8	2.933,6	2.826,4	<b>12.764</b>

**c) Diện tích và chủng loại cây ăn trái chuyển đổi từ đất lúa (ha)**

Diện tích chuyển đổi sang trồng cây ăn trái trên nền đất lúa giai đoạn 2021 - 2025 của toàn tỉnh 14.209,29 ha; trong đó chủng loại cây ăn trái chuyển đổi chủ yếu là: Cây chuối, cây xoài, mít, nhãn, sầu riêng và cây có múi,...

**Bảng 4. Diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây ăn trái (ha)**

TT	Huyện, thị xã và TP	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng
1	Tân Châu	126,5	137	181	203,5	212,5	860,5
2	Thoại Sơn	40	60	100	100	100	400
3	Tri Tôn	600	600	600	600	600	3.000
4	An Phú	75	90	130	160	240	695
5	Châu Đốc	162,19	195,6	216	228,1	230,1	1.031,99
6	Tịnh Biên	130	161,5	246,4	439,5	557,2	1.534,6
7	Phú Tân	136,8	139,2	151,6	152,9	174,4	754,9
8	Châu Thành	57	57	59	62	65	300
9	Châu Phú	570	500	470	515	516	2.571
10	Long Xuyên	28,3	29	28	23	24	132,3
11	Chợ Mới	575	580	580	580	614	2.929
<b>Tổng</b>		2.500,79	2.549,30	2.762	3.064	3.333,2	14.209,29

### **III. Các giải pháp**

#### **1. Giải pháp về kỹ thuật**

Cần phải xác định thị trường của sản phẩm và căn cứ vào điều kiện hạ tầng cơ sở của mỗi địa phương, đối với từng vùng thổ nhưỡng khác nhau để xác định quy mô, cây trồng chuyên đổi cho phù hợp. Đẩy mạnh hỗ trợ nông dân về nguồn giống chất lượng, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm tăng năng suất, giảm giá thành; hỗ trợ thông tin thị trường giúp nông dân định hướng tốt trong việc chuyển đổi. Từng địa phương cũng cần rà soát, bổ sung các sản phẩm chủ lực phù hợp với điều kiện thực tế.

Có các cơ chế chính sách đặc thù để khuyến khích người sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; trọng tâm là công nghệ sau thu hoạch và chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ sản phẩm rau màu và cây ăn quả.

Vận dụng nguồn kinh phí chuyên môn đã cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương để bố trí các lớp tập huấn, các mô hình nhằm nâng cao năng lực sản xuất cho nông dân.

#### **2. Giải pháp về liên kết sản xuất**

Các ngành chuyên môn cần thường xuyên dự báo thông tin thị trường cung – cầu mặt nông sản. Tăng cường sự hỗ trợ thu hút doanh nghiệp hình thành các mô hình hợp tác xã kiểu mới với sự tham gia đồng hành của doanh nghiệp tại các địa phương có tiềm năng về liên kết và tiêu thụ sản phẩm để có được sự hỗ trợ về nhân sự, tiềm lực vốn, kỹ thuật sản xuất.

Tích cực thực hiện việc thành lập mới các hợp tác xã trong khuôn khổ bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh và Tập đoàn Lộc Trời về việc thành lập mới các hợp tác xã, giúp tạo vùng nguyên liệu ổn định để tổ chức sản xuất theo quy mô và tiêu chuẩn của doanh nghiệp tiêu thụ, hình thành chuỗi giá trị khép kín.

Tăng cường hoạt động mời gọi và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào các dự án sản xuất, chế biến sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương.

#### **3. Giải pháp về thủy lợi**

Nâng cao hiệu quả khai thác các hệ thống thủy lợi hiện có, phục vụ đa mục tiêu là giải pháp nhanh và kinh tế nhất phục vụ tốt cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Tiếp tục đầu tư xây dựng mới các hệ thống công trình thủy lợi đặc biệt là các hệ thống tưới cho cây trồng cạn, hệ thống thủy lợi phục vụ cho vùng rau màu và cây ăn quả, khuyến khích phát triển các hệ thống tưới tiết kiệm và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

Tập trung đầu tư công trình tạo nguồn nước, hệ thống tưới và công nghệ phù hợp cho những vùng cây trồng cạn tập trung có hiệu quả kinh tế cao, vùng nguyên liệu của các cơ sở công nghiệp chế biến, vùng cây đặc sản có ưu thế cạnh tranh trên thị trường.

#### **4. Giải pháp về cơ chế chính sách, ưu đãi về vốn**

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư bằng vốn tự có, huy động thêm vốn của các tổ chức, cá nhân, cũng như nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và tổ chức nông dân. Đồng thời, vận dụng các chính sách ưu đãi từ nguồn hỗ trợ về vốn từ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định nội dung và mức cho hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh; Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và các văn bản khác có quy định liên quan đến nội dung này.

Lồng ghép các nguồn hỗ trợ từ các đề án, dự án của Bộ, ngành trung ương đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng và nâng cao năng lực cho người sản xuất, phục vụ cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa kém hiệu quả sang trồng rau, màu và cây ăn trái tại địa phương.

- Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa của địa phương về UBND tỉnh.

##### **2. Sở Công Thương**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch Đầu tư thu hút các doanh nghiệp đầu tư các nhà máy chế biến, bảo quản để nâng cao giá trị sản phẩm và kéo dài thời gian bảo quản để tham gia xuất khẩu.

- Dự báo thị trường các loại mặt hàng nông sản để giúp các địa phương và nông dân thuận lợi trong chuyển đổi.

- Tìm kiếm đối tác, doanh nghiệp ngoài tỉnh và nước ngoài đang quan tâm tới lĩnh vực chế biến sản phẩm từ rau màu, cây ăn quả để phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng, đặc biệt là xoài và cây ăn trái nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, cải thiện khả năng tiêu thụ sản lượng xoài và cây ăn trái của tỉnh.

- Tăng cường mời gọi, kết nối với các doanh nghiệp kinh doanh nông sản trong và ngoài tỉnh để hình thành, mở rộng các vùng sản xuất rau màu, cây ăn quả có hợp đồng tiêu thụ thông qua các Hợp tác xã nông nghiệp. Hướng dẫn các đối tượng liên quan thụ hưởng chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo các quy định hiện hành.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư các nhà máy chế biến, bảo quản để nâng cao giá trị sản phẩm.
- Tham mưu UBND tỉnh về cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực rau màu, cây ăn quả.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Thực hiện công tác thông tin, quảng bá sản phẩm rau màu, cây ăn quả trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; thông tin, quảng bá về các nội dung liên quan đến thu hút đầu tư nhà máy, tiềm năng và khả năng cung ứng sản phẩm của tỉnh đối với mặt hàng rau màu, cây ăn quả có tiềm năng.

### **5. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư**

- rà soát, đánh giá tình hình sản xuất, tiêu thụ rau màu, cây ăn quả cần phát triển thị trường, sản lượng để nâng cao giá trị.
- Tham gia các sự kiện, hội chợ, hội nghị kết nối giao thương để tìm kiếm khách hàng, đối tác trong và ngoài nước tiêu thụ sản lượng rau màu, cây ăn quả của tỉnh.
- Chủ động tìm kiếm đối tác có năng lực bao tiêu và đảm nhiệm logistic từ vùng nguyên liệu đến thị trường mục tiêu.
- Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh sản phẩm rau màu, cây ăn quả trong tỉnh.

### **6. Báo An Giang, Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang**

Xây dựng các phóng sự, tin bài để quảng bá, giới thiệu sản phẩm rau màu, cây ăn quả tham gia xuất khẩu. Xây dựng các phóng sự, tin bài để phổ biến về khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng an toàn VietGAP, GlobalGAP theo quy định của các nước có nhu cầu nhập khẩu.

### **7. UBND huyện, thị xã, thành phố:**

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các địa phương quy hoạch cụ thể vùng trồng lúa kém hiệu quả sẽ chuyển sang trồng rau, màu và cây ăn trái. Đồng thời, tuyên truyền các mô hình chuyển đổi hiệu quả. Tổ chức hội thảo tập huấn để nhân rộng mô hình chuyển đổi hiệu quả hơn so với trồng lúa.
- Căn cứ vào kế hoạch diện tích chuyển đổi và nhu cầu thực tế của địa phương, các huyện, thị, thành phố rà soát hỗ trợ hoàn thiện các hệ thống thủy lợi đảm bảo phục vụ chuyển đổi.
- Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thực hiện mời gọi các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến liên kết với nông dân để sản xuất theo chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hàng quý và hàng năm về diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây rau, màu và cây ăn trái (hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu), gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật). Thời gian báo cáo định kỳ: Ngày 15 tháng cuối của quý và báo cáo năm vào ngày 10 tháng 12 hàng năm.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc các Sở, ngành; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở NNPTNT, CT, KHĐT, TTTT, TC, TNMT;
- TT XTTM và Đầu tư tỉnh;
- Báo AG, Đài PTTH AG;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, KTTH, HCTC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Thư**